TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 27-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Kim Luyến
Ông Lê Quang Đầy

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Ẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

- *Họ tên:* Trần Hoài G, sinh năm 1980 tại Cần Thơ; Nơi cư trú: Số 244/50 đường C, đường B, quận B, thành phố C; Nơi tạm trú: Khóm 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Y (đã chết) và bà Nguyễn Thị Trinh (đã chết); Anh chị em ruột gồm có 03 người (lớn nhất sinh năm 1965, nhỏ nhất là bị cáo); Vợ tên: Trần Ngọc T, sinh năm 1984; Con 01 người, sinh năm 2005 (nữ); Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 24/5/2005 bị đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh 24 tháng, được giãm thời gian chấp hành là 06 tháng 21 ngày, chấp hành xong ngày 29/12/2006, đã xóa; Nhân thân đã có 01 tiền sự; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau từ ngày 10/5/2021 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Phan Văn C, sinh năm 1973 (vắng mặt).
Ông Phan Ngọc V, sinh năm 1989 (có mặt).
Cùng địa chỉ: Khóm 6, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Tấn Đ, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 03/5/2021, Hồ Văn B rủ Trần Hoài G đến nhà của Hồ Hồng N (là chị của B) ở khóm 6, thị trấn N, huyện N để nhậu. Khi G điều khiển xe mô tô biển số Wawe RSX biển số kiểm soát 69 M1-187 69 đến nhà của bà N thì lúc này có B và Trần Văn B1, Hồ Hồng X, Hồ Hồng N. Sau đó, B qua nhà của Phan Văn C (đối diện nhà của bà N) rủ C và Phan Ngọc V (em C) cùng nhậu. Nhậu đến khoảng 15 giờ cùng ngày, giữa Trần Hoài G và C xảy ra cự cải nhưng được mọi người can ngăn. G xin lỗi C và cả hai bắt tay giải hòa, sau đó G lấy xe chạy về nhà, chạy được một đoạn do quên nón bảo hiểm nên quay lại nhà bà N lấy nón. Khi quay lại thì C từ sòng nhậu đi ra ôm cổ G và dùng tay đánh vào tai trái của G và tiếp tục đánh vào sườn trái của G và C nói: "Tao không đánh thì V cũng đánh mầy", bị C đánh nên G chạy xe đi về nhà.

Trên đường đi về do bực tức chuyện bị C đánh, nên G dừng xe gọi điện cho Phạm Tấn Đ, hỏi Đ đang ở đâu thì Đ nói đang ở nhà G tại khóm 8, thị trấn Năm Căn. Khi nghe Đ nói ở nhà G thì G không nói gì thêm mà chạy xe về nhà và đi thẳng vào bếp lấy cây dao (dụng cụ sinh hoạt gia đình, loại dao Inox dài khoảng 40cm, bản rộng khoảng 10cm) dắt vào lưng quần, sau đó đi ra nhà trước kêu Đ chở đi nhậu. Đ không hỏi gì thêm mà đồng ý và Đ dùng xe của G chở G đến nhà của bà N, Đ dừng xe thì C bước xuống đi đến sòng nhậu. Lúc này, C và V vẫn còn nhậu tại nhà bà N, khi thấy G và Đ đến thì V cùng C dùng chai bia ném G, C dùng cây giá (xẻng) đào đất để dưới bộ ván nơi C ngồi nhậu đánh G, G chém một dao vào tay của C, C bỏ chạy. V cầm ghế inox đánh G, G quay sang chém vào người V làm V ngã xuống nền nhà, G tiếp tục dùng dao chém liên tiếp vào người V. Khi thấy V bị thương tích và chảy nhiều máu, nên G đi đến nơi Đ đậu xe cách nơi gây án khoảng 10 mét thì Đ chở đi về. Trên đường đi, G ném bỏ cây dao là hung khí đã chém C và V sau đó bỏ trốn. Đến ngày 10/5/2021, G đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện Năm Căn đầu thú.

Bị hại Phan Văn C và Phan Ngọc V được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Năm Căn sơ cứu và chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cà Mau điều trị, C xuất viện ngày 11/5/2021, V xuất viện ngày 18/5/2021. Bị hại C và V có đơn bãi nại, do gia đình bị cáo G có thành ý xin lỗi và khắc phục hậu quả cho bị hại C và V

với số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), số tiền bồi thường còn lại tùy theo phán quyết của Tòa án.

Ngày 17/5/2021 Cơ quan điều tra làm việc với Phạm Tấn Đ và trích xuất dữ liệu camera của gia đình anh Ngô Quốc Khánh đặt tại gần đọn vào đi vào hiện trường vụ án, xác định: từ 15 giờ 35 phút 43 giây đến 15 giờ 40 phút 54 giây ngày 03/5/2021đã ghi nhận hình ảnh Phạm Tấn Đ điều khiển xe mô tô Wawe RSX biển số kiểm soát 69 M1-187 69 chở G vào hiện trường và sau đó chở G rời khỏi hiện trường.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 193/TgT-21 ngày 07/6/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau, kết luận thương tích của Phan Văn C:

+ 01 vết sẹo từ 1/3 dưới mặt sau cánh tay trái đến 1/3 trên mặt sau cẳng tay trái, kích thước: 17,5cm x (0,2-0,8cm)cm. Tỷ lệ 03%.

+ Gãy đứt 1/3 dưới (vỡ vỏ xương 1/3 dưới) cánh tay trái có mảng xương rời. Tỷ lệ 03%.

+ Gãy 1/3 trên (đầu trên) xương quay trái đang kết hợp xương. Tỷ lệ 08%. + Đứt cơ cánh tay quay, đứt cơ duỗi chung các ngón, cơ nhị đầu, cơ tam đầu đã khâu nối hiện tại hạn chế duỗi cổ tay trái và các ngón tay bên trái mức độ ít. Tỷ lệ 05%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế là: **18%**. Thương tích đều do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động trực tiếp lên bề mặt cơ thể làm tổn thương da, gân, cơ, xương.

Tại bản luận giám định số 169/Tgt ngày 07/5/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Cà Mau kết luận về thương tích của Phan Ngọc V:

- 02 vết thương vùng đỉnh chẩm trái kích thước 1: 05cm x 0,2cm tỉ lệ 1%; kích thước 2: 07cm x 0,2cm tỉ lệ 2%.

- 01 vết thương thái dương phải, kích thước:7,5cm x 0,2 cm, tỉ lệ 02%.

- 01 vết thương thái dương phải, kích thước:02cm x 0,1 cm, tỉ lệ 01%.

- 01 vết thương 1/3 giữa đến 1/3 dưới mặt ngoài cẳng tay phải, kích thước: 9,5cm x 0,1cm, tỉ lệ 02%.

- 01 vết thương đốt gần ngón I mu bàn tay phải, kích thước: 1,5cm x 0,1cm, tỉ lệ 01%.

- 01 vết thương 1/3 trên mặt trước cẳng chân phải, kích thước: 9,5cm x 0,1cm, tỉ lệ 02%.

- 01 vết phẩu thuật 1/3 dưới mặt sau cẳng chân trái, kích thước: 05cm x 0,1cm, tỉ lệ 01%.

- 01 vết thương hình vòng cung 1/3 dưới mặt sau cẳng chân trái, kích thước: 16 cm x 0,1cm, tỉ lệ 02%.

- 01 vết thương vùng hông bên phải, kích thước: 06 cm x 0,1cm, tỉ lệ 02%.

Gãy một phần sương quay phải (mẻ xương quay), tỉ lệ 03%.

Đứt thần kinh mác chung (nhánh thần kinh đùi), tỉ lệ 11%.

Nứt bản sọ ngoài vùng đỉnh trái, tỉ lệ 5%.

Xương chậu khuyết một phần (mẻ xương chậu) kích thước 01cm x 01cm, tỉ lệ 03%.

Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế là **34%**. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động trực tiếp vào vùng tổn thương làm tổn thương da, gân, cơ mạch máu, thần kinh, xương.

Đối với các vết thương: Đứt động mạch quay, bán phần thần kinh quay, gân dũi ngón 1 cổ tay phải; gãy hai xương cẳng chân phải (có mãnh rời); gãy xương mác chân trái; đứt gân achiles; các vết thương vùng cẳng chân đều phải chờ giám định bổ sung.

Tại kết luận giám định bổ sung số 197/Tgt-21 ngày 11/6/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Cà Mau kết luận bổ sung về thương tích của Phan Ngọc V:

+ 06 vết phẫu thuật vùng cẳng chân phải.

- 1/3 trên mặt trước ngoài, kích thước: 0,5cm x 0,5cm. Tỷ lệ 01%.

-1/3 trên mặt trong, kích thước: 0,5cm x 0,5cm. Tỷ lệ 01%.

-1/3 trên mặt trước, kích thước: 0,5cm x 0,5cm. Tỷ lệ 01%.

- 1/3 trên mặt trước, kích thước: 0,5cm x 0,5cm. Tỷ lệ 01%.

- 1/3 dưới mặt trước, kích thước: 0,5cm x 0,5cm. Tỷ lệ 01%.

- 1/3 dưới mặt trước, kích thước: 0,5cm x 0,5cm. Tỷ lệ 01%.

+ 01 vết sẹo 1/3 trên mặt trước ngoài đến mặt sau cẳng chân phải, kích thước: 16cm x 0,4cm. Tỷ lệ 02%.

+ 01 vết sẹo 1/3 giữa đến 1/3 dưới mặt trong cẳng chân phải, kích thước: 13cm x 0,4cm. Tỷ lệ 02%.

+ Đứt gân gót cẳng chân trái (Achiles) đã khâu nối không ngắn gân. Tỷ lệ 11%.

+ Đứt động mạch quay tay phải đã khâu nối phục hồi tốt. Tỷ lệ 04%.

+ Đứt bán phần thần kinh quay tay phải (nhánh thần kinh quay). Tỷ lệ 11%.

+ Gãy hai xương cẳng chân phải (Cal xấu, trục lệch). Tỷ lệ 25%.

+ Gãy xương mác chân trái. Tỷ lệ 05%.

+ Đứt gân duỗi ngón I, gân duỗi cổ tay quay bên phải đã khâu nối ổn định. Không xếp tỷ lệ %

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế là: 51% (Năm mươi mốt phần trăm). Thương tích đều do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động trực tiếp vào vùng tổn thương làm tổn thương da, gân, cơ, mạch máu, thần kinh, xương.

Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể tại 02 bản kết luận số 169/TgT-21 và kết luận bổ sung số 197/TgT-21 về thương tích là **68%.**

Đối với Trần Hoài G thương tích nhẹ, có đơn ngày 14/5/2021 không yêu cầu giám định.

Thiệt hại xảy ra tại gia đình bà N như ly, chén bị bể... nhưng bà N không yêu cầu bồi thường.

Về vật chứng của vụ án: Hung khí gây thương tích cho hai bị hại là 01 cây dao Inox dài khoảng 40cm, bản rộng khoảng 10cm, bị cáo G xác định đã ném bỏ, không xác định được địa điểm cụ thể, do đó không thu giữ được hung khí, nên không đề cập xử lý. Đối xe mô tô Wawe RSX biển số kiểm soát 69 M1 -187 69 do G sử dụng đi gây thương tích cho hai bị hại, chủ phương tiện là bà Trần Ngọc T (vợ của bị cáo), là phương tiện chung của gia đình, Cơ quan điều tra không thu giữ, giao trả lại cho bà T quản lý. Đối với vật chứng là 01 (một) cây giá bằng kim loại, dài 103cm, đã qua sử dụng và đã hư hỏng một phần; 02 (hai) ghế dựa bằng kim loại, có lót đệm đã qua sử dụng và đã hư hỏng một phần; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh-đen, số sim 0915.345.130 đã qua sử dụng, hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau đang quản lý.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau truy tố đối với bị cáo Trần Hoài G về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa:*

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 (tám) đến 10 (mười) năm tù.

Đối với Phạm Tấn Đ là người trực tiếp chở G đến hiện trường và G đã chém C và V gây thương tích. Kết quả điều tra xác định G gặp Đ thì G chỉ kêu Đ chở đến nhà N để nhậu, Đ không biết trước đó G và hai bị hại có mâu thuẫn, G bị đánh. G hoàn toàn không có bàn tính gì với Đ trước khi gây thương tích cho C và V. Nhân chứng xác định chỉ có G gây thương tích cho C và V, Đ không có gây thương tích cho C. Chỉ có C xác định thương tích của C do Đ gây ra, lời khai C

còn mâu thuẩn với chứng cứ khác. Do chưa có căn cứ vững chắc chứng minh Đ gây thương tích cho C cũng như chưa đủ căn cứ vũng chắc chứng minh Đ đồng phạm giúp sức cho G phạm tội cố ý gây thương tích. Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa đề cập xử lý mà tiếp tục xác minh làm rõ hành vi của Phạm Tấn Đ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau. Viện kiểm sát xét thấy là phù hợp.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại V tổng số tiền là 124.000.000 đồng, đối trừ số tiền bị cáo đã bồi thường là 70.000.000 đồng, bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền là 54.000.000 đồng cho bị hại V. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại C tổng số tiền là 32.437.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây giá bằng kim loại, dài 103cm, đã qua sử dụng và đã hư hỏng một phần; 02 (hai) ghế dựa bằng kim loại, có lót đệm đã qua sử dụng và đã hư hỏng một phần, do tài sản không còn giá trị sử dụng. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh-đen, số sim 0915.345.130 đã qua sử dụng, xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị giao trả lại cho bị cáo. Tiếp tục lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án 01 USB lưu trữ dữ liệu trích xuất camera.

- Đối với bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, bị cáo tác động gia đình khắc phục hậu quả là bồi thường cho bị hại với số tiền 70.000.000 đồng và đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại C và bị hại V. Bị cáo cũng đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về lo làm ăn chăm lo cho gia đình.

- Đối với bị hại C vắng mặt tại phiên tòa nhưng về trách nhiệm hình sự đã có đơn xin bãi nại đối với bị cáo, còn về trách nhiệm dân sự thì bị hại C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền tổng cộng là 32.437.000 đồng.

- Đối với bị hại V thì về trách nhiệm hình sự đã có đơn xin bãi nại đối với bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, còn về trách nhiệm dân sự thì bị hại V yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 124.000.000 đồng, đối trừ số tiền đã nhận 70.000.000 đồng nên bị cáo phải bồi thường tiếp với số tiền là 54.000.000 đồng.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Tấn Đ không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Năm Căn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Thư ký ghi biên bản phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo G tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/5/2021, xuất phát từ việc tụ tập ăn nhậu và cự cải nhau với hai bị hại là C và V, nhưng được mọi người can ngăn, sau đó G lấy xe chạy về nhà, chạy được một đoạn do quên nón bảo hiểm nên G quay lại nhà bà N (nơi nhậu) để lấy nón. Khi quay lại thì C từ sòng nhậu đi ra ôm cổ G và dùng tay đánh vào tai trái của G và tiếp tục đánh vào sườn trái của G, sau đó G chạy xe mô tô về nhà nhưng do bực tức chuyện bị C đánh, nên G dừng xe gọi điện cho Phạm Tấn Đ, hỏi Đ đang ở đâu thì Đ nói đang ở nhà G. Khi nghe Đ nói ở nhà G thì G không nói gì thêm mà chạy xe về nhà và đi thẳng vào bếp lấy cây dao, loại dao Inox dài khoảng 40cm, bản rộng khoảng 10cm dắt vào lưng quần, sau đó đi ra nhà trước kêu Đ dùng xe của G chở G đến nhà của bà N. Khi Đ chở G đến nhà bà N, vừa tới thì G nhảy xuống xe bị C, V đánh bằng giá, ghế vào người của G, G cầm dao chém vào tay trái của C, C bỏ chạy G xông vào chém V nhiều dao vào đầu, tay, chân của V, V té xuống đất. Gây án xong, G lên xe Đ chở về nhà và bỏ trốn đến ngày 10/05/2021 thì ra đầu thú. Tỉ lệ tổn thương cơ thể của bị hại V là 68%, bị hại C là 18%.

Nhận thấy, bị cáo G nhận thức được hành vi dùng dao sắc nhọn là hung khí nguy hiểm, nếu đâm, chém vào cơ thể của ông C, ông V sẽ gây thương tích, làm tổn hại đến sức khỏe của ông C, ông V và có thể xâm hại đến tính mạng của ông C, ông V nhưng vì bản tính hung hăn, bất chấp hậu quả mà bị cáo đã thực hiện hành vi đến cùng và hậu quả là bị cáo G đã gây thương tích cho bị hại C là 18% và gây thương tích cho bị hại V là 68%. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý và bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi nêu trên của bị cáo G đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn truy tố bị cáo Trần Hoài G về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của bị cáo G là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ, bởi vì sức khỏe của con người là vốn quý không gì có thể bù đắp được, hành vi của bị cáo G còn gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội và gây hoang mang, lo sợ cho người dân sinh sống tại địa phương. Do đó, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra cho bị hại và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và giáo dục bị cáo thành người công dân, sống có ích cho gia đình và xã hội, góp phần cảnh báo cho những ai có bản tính hung hăng, xem thường pháp luật mà xâm hại đến sức khỏe của người khác trong tình hình hiện nay.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo G đã thành khẩn khai báo, thừa nhận chính bị cáo là người đã trực tiếp gây thương tích cho người bị hại là ông C, ông V và bị cáo tự nguyện ra đầu thú, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho phía bị hại với số tiền 70.000.000 đồng, gia đình có công với cách mạng và do phía bị hại cũng có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt và phía bị hại C cũng có một phần lỗi trong việc đã có hành vi đánh bị cáo trước nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, khi Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Hoài G thương tích nhẹ, có đơn ngày 14/5/2021 không yêu cầu giám định nên không đặt ra xem xét.

Đối với thiệt hại xảy ra tại gia đình bà N như ly, chén bị bể... nhưng bà N không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Đối với xe mô tô Wawe RSX biển số kiểm soát 69 M1 -187 69 do G sử dụng đi gây thương tích cho hai bị hại, chủ phương tiện là bà Trần Ngọc T (vợ của bị cáo), là phương tiện chung của gia đình, Cơ quan điều tra không thu giữ mà đã giao trả lại cho bà T quản lý, sử dụng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Đối với Phạm Tấn Đ là người trực tiếp chở G đến hiện trường và G đã chém C và V gây thương tích. Do chưa có đầy đủ chứng cứ, chứng minh Đ gây thương tích cho C cũng như chưa đủ căn cứ chứng minh Đ đồng phạm giúp sức cho G phạm tội cố ý gây thương tích. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Năm Căn

chưa đề cập xử lý mà tiếp tục xác minh làm rõ hành vi của Phạm Tấn Đ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự để xem xét về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Bị hại C yêu cầu bị cáo G bồi thường tổng số tiền là 32.437.000 đồng, bị cáo chấp nhận bồi thường số tiền này cho bị hại C, xét đây là sự tự nguyện của bị cáo nên được chấp nhận và buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại C với tổng số tiền là 32.437.000 đồng. Bị hại V yêu cầu bị cáo G bồi thường tổng số tiền là 124.000.000 đồng, bị cáo chấp nhận bồi thường số tiền này cho bị hại V, xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo nên được chấp nhận và được đối trừ số tiền bị cáo đã bồi thường là 70.000.000 đồng nên buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại V với số tiền 54.000.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, 107 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây giá bằng kim loại, dài 103cm, đã qua sử dụng và đã hư hỏng một phần; 02 (hai) ghế dựa bằng kim loại, có lót đệm đã qua sử dụng và đã hư hỏng một phần, do tài sản không còn giá trị sử dụng. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh-đen, số sim 0915.345.130 đã qua sử dụng, xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo. Vật chứng của vụ án hiện nay do Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn đang tạm giữ, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2021 (bút lục số 390). Đối với 01 USB lưu trữ dữ liệu trích xuất từ camera thì đây là dữ liệu điện tử cần được lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

[6] Đối với ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn truy tố bị cáo, áp dụng điều luật, tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Trần Hoài G phải chịu nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật, bị cáo không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền đã tự nguyện bồi thường cho bị hại là 70.000.000 đồng.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào: Điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự. Điều 106, 107; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 468, Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự; điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Hoài G phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Hoài G 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/5/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại C tổng số tiền là 32.437.000 đồng (Ba mươi hai triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng). Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại V tổng số tiền là 124.000.000 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu đồng), đối trừ số tiền bị cáo đã bồi thường là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) nên bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại V số tiền là 54.000.000 đồng (Năm mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày ông C, ông V có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bị cáo G chậm bồi thường số tiền nêu trên, thì hàng tháng bị cáo G còn phải chịu thêm lãi suất chậm thanh toán đối với số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây giá bằng kim loại, dài 103cm, đã qua sử dụng và đã hư hỏng một phần; 02 (hai) ghế dựa bằng kim loại, có lót đệm đã qua sử dụng và đã hư hỏng một phần, do tài sản không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo G 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh-đen, số sim 0915.345.130 đã qua sử dụng. Vật chứng của vụ án hiện nay do Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn đang tạm giữ, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2021. Tiếp tục lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án 01 USB lưu trữ dữ liệu trích xuất từ camera.

5. Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Hoài G phải chịu nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% bị cáo Trần Hoài G phải chịu nộp 4.322.000 đồng (Bốn triệu ba trăm hai mươi hai nghìn đồng), tính tròn số.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

6. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tạo

Nơi nhận:
- Sở tư pháp;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện N;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.